

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG TELVINA
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *A.S.*/TELVINA

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

V.v CBTT về họp ĐHĐCDTN 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam**
2. Mã chứng khoán: **PMT**
3. Địa chỉ trụ sở chính: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
4. Điện thoại: 024.38784510 Fax: 024.38780023
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Tô Chí Thành - Người đại diện theo pháp luật của Công ty - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
6. Điện thoại di động: 091 658 86 85, cố định: 024.38784509
7. Nội dung của thông tin công bố: Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam công bố thông tin ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty vào ngày 25/4/2019 và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty.
8. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố:
<http://www.telvina.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VP.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Tô Chí Thành

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: - Quý vị cổ đông của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

1. Thời gian họp: **Từ 9 giờ 00' ngày 25 tháng 4 năm 2019** (Thứ Năm).

Thời gian đón tiếp đại biểu: **Từ 8 giờ 30' ngày 25 tháng 4 năm 2019** (Thứ Năm).

2. Địa điểm họp: Hội trường tầng 3 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội).

3. Nội dung họp: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2018 và phương hướng hoạt động 2019 của Công ty; Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2018; Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018; Thông qua về việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Thông qua Báo cáo kiểm soát năm 2018 và kế hoạch 2019 của Ban Kiểm soát; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và các vấn đề khác có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Đăng ký tham dự đại hội: Đề nghị Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự hoặc xác nhận việc ủy quyền tham dự Đại hội trước 16h00' ngày 24/4/2019, và xin gửi về địa chỉ: Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông - Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, hoặc gửi thư điện tử qua email: info@telvina.vn (Người được ủy quyền trình bản chính trước giờ khai mạc Đại hội (từ 8h30' đến trước 9h00' ngày 25/4/2019)).

5. Cổ đông tham dự Đại hội vui lòng mang theo Giấy CMND/Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu (bản chính). Đối với trường hợp được ủy quyền, đề nghị mang theo: Giấy ủy quyền (bản chính-nếu đã gửi bản fax), kèm theo Giấy CMND/Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu của cổ đông (bản sao) và Giấy CMND/Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính).

Mẫu Giấy đăng ký, Giấy ủy quyền và các tài liệu có liên quan đến Đại hội được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, đề nghị Quý cổ đông tải về từ website của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam: <http://www.telvina.vn>.

Mọi chi tiết xin liên hệ theo số điện thoại: 024.38784510.

Xin trân trọng thông báo và kính mời.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM**

Kính gửi: - Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam

Tôi là:

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước: Cấp ngày...../...../.....

Do Công an tỉnh/thành phố:..... cấp

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại liên lạc:..... Số fax:

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là:.....CP

(bằng chữ:..... cổ phần).

Trong đó:

- Số cổ phần hiện đang sở hữu:..... cổ phần.

- Số cổ phần được đại diện theo uỷ quyền:..... cổ phần.

....., ngày ... tháng ... năm 2019

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Lưu ý: đề nghị Quý cổ đông gửi giấy Đăng ký tham dự này tới Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam trước 16h00' ngày 24/4/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng ... năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

**Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Viễn thông
Telvina Việt Nam (TELVINA)**

1. Tên cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước: Cấp ngày...../...../.....

Do Công an tỉnh: cấp (1*)

Địa chỉ thường trú (2*):

Có sở hữu số cổ phần (CP) (mệnh giá 10.000 đ/cổ phần) của Công ty TELVINA là:.....CP

2. Ủy quyền cho ông/bà/tổ chức có tên dưới đây:

Họ và tên:

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước: Cấp ngày...../...../.....

Do Công an tỉnh: cấp (1*)

Địa chỉ thường trú (2*):

Thay mặt tôi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam vào ngày 24/4/2019 và biểu quyết đối với các vấn đề trong nội dung chương trình họp của Đại hội.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc đại hội.

Tôi xin cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây.

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền (3*)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1*): Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi số giấy phép kinh doanh; (2*): Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính của đơn vị mình; (3*): Nếu cổ đông là pháp nhân thì người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu.

- Đề nghị Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự hoặc xác nhận việc ủy quyền tham dự Đại hội trước 16h00' ngày 24/4/2019, và xin gửi về địa chỉ: Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông - Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, hoặc gửi thư điện tử qua email: info@telvina.vn (Người được ủy quyền trình bản chính trước giờ khai mạc Đại hội (từ 8h30' đến trước 9h00' ngày 25/4/2019)).

- Quý đại biểu cần biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ số điện thoại 024.38784510.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

VĐL: 50.000.000.000 VND

-----*



TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Hà Nội, 25 tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	THỰC HIỆN ĐIỀU HÀNH
1	Đón tiếp Đại biểu và phát tài liệu	Ban tổ chức
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của cổ đông đăng ký tham dự Đại hội và điều kiện tiến hành tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm 2019	Trưởng Ban Kiểm soát
3	Tuyên bố lý do - Phát biểu khai mạc	Đoàn Chủ tọa
4	Giới thiệu nhân sự tham gia Đoàn Chủ tọa và Ban Thư ký	
5	Báo cáo Chương trình họp	Đoàn Chủ tọa
6	Báo cáo Quy chế và hướng dẫn biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019	Đoàn Chủ tọa
8	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2018 và phương hướng hoạt động 2019 của Công ty	Đoàn Chủ tọa
9	Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2018	
10	Báo cáo về việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019	
11	Báo cáo kiểm soát năm 2018 và kế hoạch 2019 của Ban Kiểm soát	Trưởng Ban Kiểm soát
12	Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019	
13	Báo cáo dự thảo Nghị quyết và Biên bản của Đại hội	Ban Thư ký
14	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam thực hiện biểu quyết theo nội dung quy định dưới đây:

Điều 1: Đối tượng áp dụng

- Cổ đông và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 chốt ngày 15/3/2019.

Điều 2: Phiếu và cách thức biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội được thảo luận và lấy biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết trực tiếp.
- Cách thức biểu quyết: Dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa, cổ đông và/hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông biểu quyết 01 (một) ý kiến “Đồng ý”, hoặc “Không đồng ý”, hoặc “Không có ý kiến” đối với mỗi một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Khi tiến hành biểu quyết từng nội dung tại Đại hội: các cổ đông biểu quyết “Đồng ý” thông qua thì giơ lá phiếu biểu quyết màu Xanh lên cao, nếu không đồng ý hoặc không có ý kiến thì sẽ chưa biểu quyết lần này; thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu biểu quyết đồng ý; tiếp theo tương tự đối với ý kiến biểu quyết “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến” sẽ lần lượt giơ cao lá phiếu màu Vàng nếu không đồng ý hoặc màu Trắng nếu không có ý kiến, thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu biểu quyết không đồng ý và không có ý kiến.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: phiếu không do Ban tổ chức phát hành, phiếu có gạch xóa, sửa chữa nội dung mà không có xác nhận.

Điều 3: Thẻ lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với 01 (một) quyền biểu quyết.
- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty,



đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm xong kết quả biểu quyết, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm: tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, số và tỷ lệ phiếu biểu quyết đồng ý, phiếu biểu quyết không đồng ý và phiếu biểu quyết không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 5:

- Những khiếu nại về việc biểu quyết sẽ do Đoàn Chủ tọa giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Bản dự thảo Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua và thực hiện.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Họp ngày 25 tháng 4 năm 2019

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐỒNG Ý****Mã cổ đông:****2000****Tên cổ đông: NGUYỄN VĂN A****Tổng số cổ phiếu được quyền biểu quyết: 20 000**

Trong đó:

- Số cổ phiếu sở hữu: 15 000**- Số cổ phiếu đại diện: 5 000**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Họp ngày 25 tháng 4 năm 2019

PHIẾU BIỂU QUYẾT KHÔNG ĐỒNG Ý

Mã cổ đông:

2000

Tên cổ đông: NGUYỄN VĂN A**Tổng số cổ phiếu được quyền biểu quyết: 20 000**

Trong đó:

- Số cổ phiếu sở hữu: 15 000**- Số cổ phiếu đại diện: 5 000**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Họp ngày 25 tháng 4 năm 2019

PHIẾU BIỂU QUYẾT KHÔNG Ý KIẾN

Mã cổ đông:

2000

Tên cổ đông: NGUYỄN VĂN A**Tổng số cổ phiếu được quyền biểu quyết: 20 000**

Trong đó:

- Số cổ phiếu sở hữu: 15 000**- Số cổ phiếu đại diện: 5 000**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019, như sau:

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty:

Trong năm 2018, nhận được sự quan tâm sâu sắc của Lãnh đạo Tập đoàn và các cơ quan, ban ngành, ngay từ đầu năm tập thể Lãnh đạo Công ty đã đặt mục tiêu trọng tâm là phấn đấu hết mình thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đã có nhiều thuận lợi trong công tác tiêu thụ sản phẩm, tuy nhiên cũng gặp phải không ít khó khăn, đặc biệt là sự tăng giá cao và khan hiếm nguyên vật liệu đầu vào, song Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn và khắc phục hạn chế bằng nhiều biện pháp khả thi, tiết kiệm chi phí giảm giá thành, đẩy mạnh công tác quản lý và điều hành, phấn đấu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 đạt được kết quả tốt nhất, với chỉ tiêu tổng doanh thu chưa thuế đạt 103,6% kế hoạch và lợi nhuận đạt 30% kế hoạch, đến nay Công ty đã xóa được hết số lỗ lũy kế trong giai đoạn 2009-2014 (số lỗ còn tại thời điểm 31/12/2017 là: 858,2 triệu đồng).

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty với vai trò đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản lý hoạt động của Công ty, đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị hoạt động có 03 thành viên, gồm: ông Nguyễn Thanh Hải - Chủ tịch, ông Tô Chí Thành - Ủy viên và ông Trần Hữu Hồng Trường - Ủy viên.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 đợt họp trực tiếp và xin ý kiến bằng văn bản, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm như:



- Quyết định thay đổi tên Công ty trên Giấy chứng nhận đầu tư của Công ty tại Khu công nghiệp Tiên Sơn - tỉnh Bắc Ninh.
- Quyết định triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (nhiệm kỳ 2015-2019).
- Xem xét và thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.
- Quyết định chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2018.
- Kiểm điểm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Họp bàn, thống nhất các chủ trương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và theo đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên Hội đồng quản trị và sự đồng thuận cao của các cổ đông.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương và chỉ đạo các giải pháp về cơ chế quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018.

2.2. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

Trong năm 2018, Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

2.3. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hoạt động có hiệu quả, thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Trước những cơ hội và thách thức trong thời gian tới, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua:

- ✓ Các chỉ tiêu chính thực hiện trong năm 2019, như sau:
- ↓ Kế hoạch tổng doanh thu thuần là: 267,4 tỷ đồng, tăng 2% so với thực hiện năm 2018.



- ⊕ Kế hoạch nộp ngân sách Nhà nước là: 13,5 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2018.
- ⊕ Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 2,005 tỷ đồng, tăng 82% so với thực hiện năm 2018.
- ⊕ Kế hoạch tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn đầu tư chủ sở hữu là: 4%.
- ⊕ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 3%/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành.

✓ Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt hơn cho từng giai đoạn và từng thời điểm trong năm, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn của Công ty.

✓ Chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư bổ sung giai đoạn 2 của Dự án đầu tư Nhà máy Dây và Cáp Tiên Sơn theo hướng đa dạng hóa sản phẩm.

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải



Số: 11/BC-TELVINA

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Kết thúc một năm hoạt động, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Phần I: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	So sánh TH 2018 với	
				KH 2018	TH 2017
1	Tổng doanh thu thuần	254.100	263.307	=103,6%	=108,3%
2	Nộp ngân sách NN	13.200	12.617	=95,6%	=100,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.675	1.102	=30%	=36%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	7,35%	2,2	=30%	=36%

2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số đầu năm	Số cuối năm Tại 31/12/2018
I	Tổng tài sản	Đồng	167.922.029.255	189.081.686.892
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	141.177.672.002	165.690.424.350
2	Tài sản dài hạn	Đồng	26.744.357.253	23.391.262.542

II	Tổng nguồn vốn	Đồng	167.922.029.255	189.081.686.892
1	Nợ phải trả	Đồng	89.765.890.870	109.822.750.361
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	78.156.138.385	79.258.936.531

** Các chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	15,93	12,37
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	84,07	87,63
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	53,46	58,08
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	46,54	41,92
2	Khả năng thanh toán			
2.1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,87	1,72
2.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,58	1,52
2.3	Khả năng thanh toán nợ nhanh	Lần	1,07	0,84

3. Đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2018

** Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh:*

Năm 2018, Công ty tiếp tục duy trì được nguồn doanh thu ổn định trên cơ sở các hợp đồng đã ký kết trong năm 2018, đặc biệt là với các đơn hàng lớn phục vụ nhu cầu của Tập đoàn VNPT giai đoạn 2017-2018 (cho 02 hợp đồng mua sắm dây thuê bao quang lỏng và dây thuê bao quang chặt; 02 hợp đồng cung cấp cáp quang mới với VNPT) và khách hàng lớn khác như FPT và SCTV, đặc biệt là với khách hàng FPT đã đạt được mức doanh thu tăng trên 200% và khai thác được nhiều đơn hàng phục vụ trong các ngành truyền thanh, mở hầm lò, tín hiệu đường sắt...

Chỉ tiêu Tổng doanh thu thực hiện được trong năm 2018, như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 (tỷ đồng)	Thực hiện 2018 (tỷ đồng)	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	Tỷ lệ thực hiện/doanh thu BH cả năm 2018
A	B	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)	(4)=(2)/261,2tỷ
	Tổng doanh thu	254,1	263,3	103,6	
	Trong đó:				
1	Doanh thu cung cấp sản phẩm dịch vụ cho Tập đoàn	151,0	121,6	80,5%	46,6%
2	Doanh thu cung cấp	102,2	139,6	136,6%	53,4%

CÔNG TY CỔ PHẦN
 ĐIỆN THOẠI VIỆT
 NAM (VNPT)

	sản phẩm dịch vụ ra ngoài Tập đoàn				
3	Doanh thu xuất khẩu	3,0	1,42	47,3%	0,5%

*** Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm sản xuất**

Công ty đã nghiên cứu, chế thử thành công và cung cấp vào thị trường sản phẩm cáp quang treo chậm cháy ADSS chống côn trùng gặm nhấm, dây thuê bao quang bọc lỏng chống côn trùng gặm nhấm, dây nhảy quang bọc chặt, sản phẩm cáp quang đệm chặt trong nhà và nghiên cứu giải pháp cải thiện chất lượng dây thuê bao đệm chặt

*** Các kết quả khác**

Trong Quý 2/2018, Công ty đã nhận được Chứng nhận đăng ký bảo hộ nhãn hiệu TELVINA của Cục Sở hữu Trí tuệ, cùng với việc tích cực giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu TELVINA đến các khách hàng trong nước và ngoài nước, khách hàng trong Ngành và ngoài Ngành, đặc biệt với các khách hàng tiềm năng tại thị trường các nước trong khu vực qua các hình thức giới thiệu trực tiếp và gửi hồ sơ năng lực, hồ sơ sản phẩm tới tất cả các đối tác và khách hàng. Đến nay, thương hiệu TELVINA đã khẳng định được vị thế trên thị trường dây và cáp. Chất lượng sản phẩm của Công ty cung cấp luôn ổn định, nhận được sự hài lòng và độ tin cậy cao từ các khách hàng. Công tác đôn đốc thu nợ được chú trọng, Công ty không có khoản nợ dây dưa kéo dài phát sinh; Tích cực tìm kiếm thêm nhiều nguồn cung cấp vật tư có giá cạnh tranh; Huy động và điều tiết được nguồn vốn vay chi phí thấp, sản xuất đảm bảo đúng tiến độ giao hàng đã cam kết với khách hàng; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định, không nợ bảo hiểm xã hội, chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động.

*** Những khó khăn và hạn chế.**

Năm 2018, Công ty tiếp tục khó khăn trong công tác bán hàng, nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh hạn hẹp, nguyên vật liệu sản xuất phải nhập khẩu khan hiếm và giá tăng cao từ 10% đến 40% tùy từng chủng loại so với năm 2017, nhưng giá bán lại không tăng tương ứng do thị trường đầu ra ngày càng cạnh tranh gay gắt, cùng với việc tăng tỷ giá đồng ngoại tệ, đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, bởi sản phẩm của Công ty Telvina phải sử dụng nguyên vật liệu nhập khẩu chiếm tỷ trọng cao từ 61% đến 88% trong giá thành sản phẩm, đồng thời nhiều chi phí khác phát sinh như chi phí sửa chữa kỹ thuật, bảo dưỡng thiết bị trong năm 2018 đã tăng đột biến do thiết bị có tuổi thọ cao, chi phí thử nghiệm nhiều mẫu cáp quang mới sản xuất tại Công ty phục vụ công tác chào và bán hàng, chi phí mua bản quyền cho toàn bộ máy vi tính của Công ty, do tồn tại trong việc trang bị từ nhiều năm qua đã chưa mua bản quyền chính thức của Microsoft..., song Công ty đã nỗ lực thực hiện bằng nhiều biện pháp khả thi, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, đẩy mạnh công tác quản lý và điều độ sản xuất để tiết kiệm vật tư, hạn chế tối đa sản phẩm không phù hợp, phấn đấu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 đạt được kết quả tốt nhất.

4. Báo cáo thực hiện kế hoạch triển khai giai đoạn 2 của Dự án đầu tư Nhà máy Dây và Cáp Tiên Sơn

Việc thực hiện kế hoạch triển khai giai đoạn 2 của Dự án đầu tư Nhà máy Dây và Cáp Tiên Sơn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, hiện Công ty đang nghiên cứu phương án triển khai hợp lý nhất.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Thách thức và cơ hội

- ✦ Dự báo thị trường sản phẩm cáp sợi quang, dây thuê bao quang trong nước 1-2 năm tới, tiếp tục có nhu cầu tương đương những năm trước do còn sự đầu tư đồng bộ của các Tập đoàn và các đơn vị Viễn thông lớn gồm VNPT, VIETTEL, FPT cũng như ở các đơn vị Truyền hình cáp lớn gồm SCTV, VTV Cab; nhu cầu sử dụng cáp quang trong xây dựng thành phố thông minh của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, quang hóa trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Điện lực Việt Nam...
- ✦ Một vài chủng loại cáp thông tin đồng vẫn được sử dụng nhiều do các ưu điểm của sản phẩm mang lại, như: cáp đồng sử dụng trong truyền thanh, trong mỏ hầm lò, cáp cho tín hiệu đường sắt...và nhu cầu về cáp thông tin đồng trong lắp đặt, sửa chữa và thay thế theo các dự án hạ ngầm giao thông đô thị.
- ✦ Đối với Công ty, có thuận lợi về dây chuyên công nghệ tự động (xuất xứ Phần Lan); tự chủ về công nghệ, chất lượng sản phẩm cạnh tranh.
- ✦ Sự cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất cáp sợi quang tiếp tục gay gắt hơn, do có nhiều doanh nghiệp cùng tham gia thị trường. Xét về dài hạn có thể cầu về sản phẩm cáp quang sẽ giảm sau quá trình phát triển mạng lưới. Nhu cầu về sản phẩm cáp sợi đồng tiếp tục được dự báo giảm.
- ✦ Bên cạnh đó, Công ty vẫn còn khó khăn về nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh do vốn điều lệ thấp, Công ty chưa có đủ điều kiện để đầu tư lĩnh vực mới do Công ty vừa phải bù lỗ, vừa phải dần khôi phục lại trong 4 năm gần đây sau nhiều năm hoạt động không có hiệu quả, dẫn đến chưa tăng được vốn, nguồn vốn phục vụ sản xuất chủ yếu là vốn vay ngân hàng.
- ✦ Khách hàng đầu ra thiếu đa dạng, còn phụ thuộc vào khách hàng lớn. Sản phẩm không đa dạng, chủ yếu bán sản phẩm cáp quang.
- ✦ Các chi phí dự kiến tiếp tục phát sinh tăng như: Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị có tuổi thọ cao; chi phí nguyên vật liệu đầu vào do giá của một số nguyên vật liệu chính như sợi quang, nhựa bọc vỏ, dây thép,... sẽ vẫn tiếp tục ở mức cao, dự báo tỷ lệ biến động mạnh về giá các vật tư chính có thể đến năm 2020; nhiều chi phí dịch vụ mua ngoài dự báo tăng và phát sinh,...

Trước những thách thức và cơ hội trên, sẽ có ảnh hưởng nhất định tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở thực tế và căn cứ vào định hướng và mục tiêu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty đề ra các mục tiêu và kế hoạch kinh doanh năm 2019, như sau:

2. Mục tiêu hoạt động

- Phần đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Tạo thêm việc làm và đảm bảo thu nhập bình quân theo hướng tăng trưởng cho người lao động.
- Tiếp tục khẳng định thương hiệu dây và cáp TELVINA trên thị trường trong và ngoài nước.
- Phát triển kinh doanh theo hướng đa dạng hóa sản phẩm.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	So sánh KH2019/ TH 2018
1	Tổng doanh thu thuần	263.307	267.475	=102%
2	Nộp ngân sách NN	12.617	13.500	=107%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.102	2.005	=182%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	2,2	4,0	=182%

4. Kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh, dịch vụ

Công ty duy trì mức doanh thu đã đạt được với các khách hàng truyền thống như: VNPT, SCTV, FPT với các sản phẩm dây và cáp sợi quang, các khách hàng truyền thống khác trong lĩnh vực truyền thanh truyền hình, khai khoáng và đường sắt... Ngoài ra phát triển khách hàng và mở rộng doanh thu trong lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị, cụ thể như sau:

STT	Khách hàng	Kế hoạch 2019	Tỷ trọng/DT 2019 (266 tỷ)
1	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ theo các gói thầu đấu thầu tập trung của Tập đoàn VNPT	128	48,1%
2	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ theo nhu cầu của các đơn vị thuộc Tập đoàn VNPT	14	5,3%
3	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ khách hàng truyền thống của Công ty	99	37,2%

4	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ khách hàng hạ tầng giao thông, đô thị	10	3,8%
5	Doanh thu thương mại thị trường trong và ngoài nước	15	5,6%

5. Kế hoạch phát triển kỹ thuật và sản xuất sản phẩm

- Đầu tư bổ sung thiết bị sản xuất các loại cáp quang đặc biệt, gồm: cáp quang thả nước, cáp quang chống động vật gặm nhấm, cáp quang OPGW, với tổng kinh phí dự kiến khoảng 1 (một) tỷ đồng.
- Phát triển dịch vụ kỹ thuật thi công lắp đặt cáp quang và phụ kiện.

6. Kế hoạch triển khai giai đoạn 2 của Dự án đầu tư Nhà máy Dây và Cáp Tiên Sơn

Năm 2019, Công ty tiếp tục nghiên cứu phương án khả thi để triển khai kế hoạch thực hiện giai đoạn 2 của Dự án đầu tư Nhà máy Dây và Cáp Tiên Sơn tại Khu công nghiệp Tiên Sơn - tỉnh Bắc Ninh.

6. Biện pháp thực hiện

Về quản lý, điều hành: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm soát quá trình có hiệu quả, quyết định tiến hành sản xuất theo mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tích cực tìm kiếm nguồn cung cấp đầu vào cạnh tranh, nhằm tăng được thể mạnh của doanh nghiệp, giành ưu thế cạnh tranh trên thị trường.

Về kinh doanh: thực hiện chiến lược kinh doanh chung kết hợp với chiến lược sản phẩm, giá cả, tiếp thị, giao tiếp... một cách linh hoạt, tạo ra sự tin nhiệm, uy tín trên thị trường, để nhằm đạt được hiệu quả tối đa trong hoạt động kinh doanh. Duy trì thị trường đang có một cách vững chắc, đẩy mạnh phát triển thị trường mới và tích cực khai thác thị trường xuất khẩu sản phẩm dây và cáp của Công ty vào các thị trường tiềm năng trong khu vực Đông Nam Á.

Về tài chính: Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua các giải pháp tiếp tục tăng cường thu nợ đúng hạn và quá hạn, tích cực khai thác các nguồn vốn có chi phí rẻ để đảm bảo chi phí sử dụng vốn luôn ở mức thấp nhất, tạo lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu chi phí tài chính cho Công ty.

Về đầu tư phát triển: Duy trì sản phẩm truyền thống dây và cáp sợi quang và sợi đồng các loại, phát triển thêm sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tăng cường bảo dưỡng, sửa chữa và cải tiến thiết bị. Hợp tác sản xuất kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển sản phẩm mới.

Về nhân lực: bồi dưỡng lại và đào tạo mới lực lượng lao động, để nâng cao hơn về nghiệp vụ, tay nghề, bên cạnh việc khen thưởng động viên kịp thời, để khuyến khích người lao động có thành tích, có sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa trong sản xuất kinh doanh..., đồng thời, nghiêm khắc xử lý những trường hợp vi phạm.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019, Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Chí Thành



Số: 12 /TT-TELVINA

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

(Xin gửi kèm theo Báo cáo kiểm toán, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018)

Ghi chú: toàn văn bản Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.telvina.vn>.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

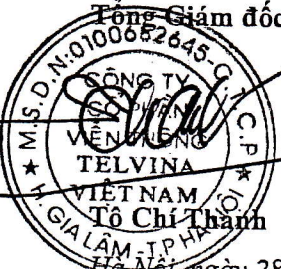
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		165.690.424.350	141.177.672.002
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		15.130.135.706	17.848.692.600
1. Tiền	111	5	14.077.999.124	16.999.602.600
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	1.052.136.582	849.090.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		661.846.956	335.983.711
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	661.846.956	335.983.711
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		73.944.694.696	76.128.032.610
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	82.264.562.472	81.111.805.198
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	506.597.800	1.337.815.053
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10.a	1.649.729.029	4.154.606.964
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(10.476.194.605)	(10.476.194.605)
IV. Hàng tồn kho	140	12	73.725.902.753	45.878.558.883
1. Hàng tồn kho	141		75.122.100.536	47.288.346.854
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.396.197.783)	(1.409.787.971)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.227.844.239	986.404.198
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	644.428.441	537.644.774
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.579.489.463	444.833.089
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	3.926.335	3.926.335
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.391.262.542	26.744.357.253
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.000.000	12.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	10.b	6.000.000	12.000.000
II. Tài sản cố định	220		22.744.102.589	26.691.730.232
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	17.534.583.664	21.289.597.027
- Nguyên giá	222		135.150.046.926	134.206.274.095
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(117.615.463.262)	(112.916.677.068)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	5.209.518.925	5.402.133.205
- Nguyên giá	228		6.956.452.379	6.956.452.379
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.746.933.454)	(1.554.319.174)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		641.159.953	40.627.021
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	641.159.953	40.627.021
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		189.081.686.892	167.922.029.255




BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018


NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		109.822.750.361	89.765.890.870
I. Nợ ngắn hạn	310		109.322.750.361	89.265.890.870
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	38.871.752.887	21.248.201.990
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	1.232.765.100	334.327.490
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	-	-
4. Phải trả người lao động	314		2.304.128.462	3.074.241.648
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	300.017.927	157.535.413
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	378.524.625	425.512.500
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	6.655.365.608	8.038.563.635
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	59.537.109.125	54.784.171.567
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	1.150.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		43.086.627	53.336.627
II. Nợ dài hạn	330		500.000.000	500.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		500.000.000	500.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		79.258.936.531	78.156.138.385
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	79.258.936.531	78.156.138.385
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	24.000.000.000	24.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	23	5.902.426.198	5.902.426.198
4. Cổ phiếu quỹ	415	23	(888.000.000)	(888.000.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	-	-
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	244.510.333	(858.287.813)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	23	(858.287.813)	(3.920.036.936)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	23	1.102.798.146	3.061.749.123
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		189.081.686.892	167.922.029.255

Tổng Giám đốc

 Tô Chí Thành
 Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2019

Kế toán trưởng


 Nguyễn Thị Bích Hiền

Người lập biểu


 Nguyễn Thị Hạnh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	25	261.086.907.955	242.077.271.177
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		261.086.907.955	242.077.271.177
4. Giá vốn hàng bán	11	26	236.462.055.364	209.132.332.730
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>24.624.852.591</u>	<u>32.944.938.447</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	168.653.221	193.309.015
7. Chi phí tài chính	22	28	3.797.432.151	3.404.594.174
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.289.252.928	3.327.957.133
8. Chi phí bán hàng	25	29.a	10.427.051.181	14.598.157.991
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.b	11.416.917.331	13.002.872.714
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>(847.894.851)</u>	<u>2.132.622.583</u>
11. Thu nhập khác	31	30	2.052.056.283	972.936.501
12. Chi phí khác	32	31	101.363.286	43.809.961
13. Lợi nhuận khác	40		<u>1.950.692.997</u>	<u>929.126.540</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>1.102.798.146</u>	<u>3.061.749.123</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>1.102.798.146</u>	<u>3.061.749.123</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	223	620
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	223	620



Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2019

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Hiền

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hạnh

Số: 13/TTr-TELVINA

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2018 và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2018 và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019, như sau:

1. Về việc sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2018

- Tại Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt được 1.102.798.146 đồng.

- Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc không thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018; không thực hiện chia cổ tức năm 2018, do Công ty kết chuyển bù lỗ theo quy định (số lỗ còn phải kết chuyển là: 858.287.813 đồng); Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối tại ngày 31/12/2018 là: 244.510.333 đồng.

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	KẾ HOẠCH 2019 (đồng)
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.005.000.000
2	Chi phí thuế TNDN phải nộp	51	0
3	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	60	2.005.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (bao gồm cả Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối tại ngày 31/12/2018: 244.510.333 đ)	421	2.249.510.333
5	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế		2.249.510.333
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển bằng 25% lợi nhuận sau thuế ((5)*25%)		562.377.583



5.2	Chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 3% (3%*mệnh giá cổ phần đang lưu hành)		1.482.000.000
	<i>Số cổ phần đang lưu hành (4.940.000 cổ phần)</i>		<i>49.400.000.000</i>
5.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi = 1% lợi nhuận sau thuế ((5)*1%)		22.495.103
5.4	Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 (dự kiến bằng mức cơ sở)		150.480.000
5.5	Lợi nhuận sau thuế còn để lại sau khi đã thực hiện phân phối	421	32.157.647

• **Phương án thù lao năm 2019 cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được xác định như sau:**

- Mức cơ sở: thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 = ½ Mức lương tối thiểu vùng (áp dụng năm 2019) nhân (x) số thành viên HĐQT và BKS nhân (x) 12 tháng;

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2019 thì thù lao HĐQT và BKS bằng mức cơ sở;

- Thù lao HĐQT và BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%; Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2019 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách);

- Thù lao HĐQT và BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức cơ sở;

- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hải



Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Thực hiện Kế hoạch công tác, năm 2018, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đối với HĐQT và Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam và việc thực hiện những tồn tại BKS đã kiến nghị trong Báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2018.
- Tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.



- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, HĐQT đã họp trực tiếp 04 phiên và họp thông qua hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản 01 lần. Trong các phiên họp và lấy ý kiến, HĐQT đã đưa ra các quyết định và chỉ đạo giải quyết những vấn đề quan trọng sau:

- Bầu Ông Nguyễn Thanh Hải giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam nhiệm kỳ 2015-2019, kể từ ngày 24/4/2018.
- Họp bàn về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Họp bàn về tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Thông qua phương án vay vốn, phát hành bảo lãnh, LC, xác nhận cung cấp tín dụng và cử người đại diện ký kết các văn kiện với MB tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.
- Lấy ý kiến chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Họp bàn về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019 và thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trong các cuộc họp các thành viên tham gia đầy đủ. Các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đều bám sát vào thực tế hoạt động và được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2 Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch.

Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Công ty.

Tổng Giám đốc tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, tích cực tìm kiếm thị trường và phát triển thêm nhiều sản phẩm mới:

- Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đề ra các giải pháp thận trọng, hợp lý trong chiến lược sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục quản lý giá vốn hàng bán, phân tích giá bán phù hợp cho từng đơn hàng, cân đối tổng hợp các yếu tố giữa các đơn hàng và hạch toán chi tiết cho từng đơn hàng để xác định ngay hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng chiến lược vật tư, cân đối nguồn tiền, mua sắm với số lượng lớn tạo sự cạnh tranh về giá để hạ thấp giá vật tư và đảm bảo sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn.
- Quyết định mua lại hai máy bọc chặt đang thuê, để đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất của Công ty

Năm 2018, Công ty gặp phải không ít khó khăn chủ yếu là do nguyên vật liệu tăng đột biến, Tổng Giám đốc điều hành Công ty có các biện pháp tháo gỡ khó khăn. Kết quả, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu, nhưng lợi nhuận chỉ đạt 30% kế hoạch đặt ra.

3 Thẩm định Báo cáo Tài chính kế toán năm 2018:

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được lập đúng thời hạn và phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Báo cáo Tài chính năm 2018 của công ty đã được Công ty Kiểm toán AAC thực hiện kiểm toán. Các số liệu Báo cáo tài chính do Công ty lập trình bày trước Đại hội đồng cổ đông năm 2019 phù hợp với tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018.

4 Kết quả thực hiện kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao năm 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH 2018 /KH 2018
1	Giá trị tổng sản lượng	tỷ đồng	222,00	237,45	106,96%
2	Tổng doanh thu thuần	tỷ đồng	254,1	263,31	103,6%
3	Nộp ngân sách	tỷ đồng	13,2	12,6	95,6%
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	3,60	1,10	30,0%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	3,60	1,10	30,0%

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Công ty đã hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trước và sau thuế chỉ đạt 30% kế hoạch. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đặt ra. Giá trị tổng sản lượng tăng không đáng kể, là do Công ty đã tận dụng tối đa công suất thiết bị máy móc. Để đạt được kế hoạch năm 2019, Công ty cần có biện pháp cải tiến tăng năng suất lao động hoặc đầu tư bổ sung thiết bị.

5 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 so với thực hiện năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2018	TH 2018	TH 2017	Tỷ lệ TH/KH %	Tỷ lệ 2018 /2017 (%)
1	Nguồn vốn	Tỷ đồng		189.08	167.92		112.60%
	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Tỷ đồng		79.26	78.16		101.41%
	Nợ phải trả	Tỷ đồng		109.82	89.77		122.34%
2	Tài sản (TS)	Tỷ đồng		189.08	167.92		112.60%
	Tài sản ngắn hạn (TSNH)	Tỷ đồng		165.69	141.18		117.36%
	Tài sản dài hạn (TSDH)	Tỷ đồng		23.39	26.74		87.46%
3	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	222.00	237.45	200.76	106.96%	118.28%
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	254.10	263.31	243.25	103.62%	108.25%
	Doanh thu thuần (DTT)	Tỷ đồng	253.19	261.09	242.08	103.12%	107.85%
	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng		0.17	0.19		87.25%
	Thu nhập khác	Tỷ đồng		2.05	0.98		209.84%
5	Lợi nhuận						
	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng		24.62	32.94		74.75%
	Lợi nhuận từ SXKD (LNsxkd)	Tỷ đồng		-0.85	2.13		
	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng		1.95	0.93		209.95%
	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tỷ đồng	3.675	1.10	3.06	30.01%	36.02%
	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	3.675	1.10	3.06	30.01%	36.02%
6	Chi phí						
	Chi phí giá vốn (GV)	Tỷ đồng		236.46	209.13		113.07%
	Chi phí tài chính (CPTC)	Tỷ đồng		3.80	3.40		111.54%
	Chi phí bán hàng (CPBH)	Tỷ đồng		10.43	14.60		71.43%
	Chi phí quản lý (CPQL)	Tỷ đồng		11.42	13.00		87.80%
	Chi phí khác (CP#)	Tỷ đồng		0.10	0.05		207.67%
7	Nhóm tỷ suất						
	Tỷ suất LNTT/TS	%		0.58	1.82		-1.24
	Tỷ suất LNsxkd/DTT	%		-0.32	0.88		
	Tỷ suất LNST/VCSH	%		1.39	3.92		-2.53
	Tỷ suất LNTT/VCSH	%		1.39	3.92		-2.53
	Tỷ suất GV/DTT	%		90.57	86.39		4.18
	Tỷ suất CPBH/DTT	%		3.99	6.03		-2.04
	Tỷ suất CPQL/DTT	%		4.37	5.37		-1.00
	Tỷ suất CPTC/DTT	%		1.45	1.41		0.05
	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH	lần		0.84	1.07		-0.17

- 5.1. Hiệu quả sử dụng tài sản của công ty giảm với cùng kỳ 2017, tỷ suất sinh lời (sau thuế) trên tài sản giảm 1/3 lần, từ 3.92% xuống còn 1.39%. Nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận SXKD sụt giảm mạnh. Tuy nhiên, cơ cấu tài sản và nguồn vốn được duy trì hợp lý, ở trong mức an toàn. Đầu tư dài hạn năm 2018 không biến động nhiều. Giá trị tài sản dài hạn thời điểm 31/12/2018 là 23,39 tỷ đồng.
- 5.2. Mức tự chủ về vốn của công ty giảm nhẹ so với năm 2017, hệ số nợ/tổng tài sản tăng và hệ số nợ/vốn CSH đều tăng nhẹ, Công ty sử dụng đòn bẩy cao hơn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặc dù vậy, Công ty vẫn đảm bảo tốt khả năng thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn, thậm chí chỉ số này còn cải thiện hơn so với năm 2017 (tương ứng ở mức 0,84 và 1,52)
- 5.3. Chỉ tiêu doanh thu tăng 8,25% so với năm 2017, tăng trưởng khá tốt và chủ yếu tăng về doanh thu bán hàng là mảng sản xuất kinh doanh chính của Công ty.
- 5.4. Chỉ tiêu lợi nhuận:
- Lợi nhuận từ nguồn sản xuất kinh doanh giảm mạnh so với năm 2017. Tỷ suất sinh lời trên tài sản và trên doanh thu của Công ty giảm. Cụ thể tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tài sản đạt 0,58% giảm 1,24 % so với năm 2017.
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế (sau thuế) trên vốn chủ sở hữu năm 2017 đạt 1,39% giảm 2,53 %.
- 5.5. Quản lý chi phí
- 5.5.1. Quản lý về chi phí giá vốn:
- Chi phí giá vốn tăng nhanh hơn mức độ tăng doanh thu của Công ty.
 - Tỷ suất chi phí giá vốn trên doanh thu là 90,57%, tăng 4,18% so với năm 2017. Theo báo cáo của Công ty, Năm 2018 giá nguyên vật liệu đầu vào tăng đột biến từ 10-30%. Trong khi các hợp đồng lớn đã ký kết từ đầu năm không có khả năng điều chỉnh giá bán nên biên độ lợi nhuận gộp sẽ co lại. Năm 2019, Công ty cần kiểm soát và quản lý tốt chi phí về giá vốn.
- 5.5.2. Chi phí tài chính tăng 11,54% tỷ so với năm 2017, nguyên nhân chính là do biến động về tỷ giá.
- 5.5.3. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý năm 2018 giảm mạnh so với năm 2017. Doanh thu tăng, chi phí bán hàng và chi phí quản lý đều giảm, Công ty cần phát huy việc kiểm soát các chi phí này.
- 5.6. Quản lý vật tư và bán hàng:

Công ty thực hiện đúng qui trình mua sắm vật tư, tích cực tìm kiếm thêm nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước. Mặc dù đầu năm nguồn vật tư chính khan hiếm mạnh, Công ty vẫn đảm bảo sản xuất không bị gián đoạn do thiếu vật tư.

Do phải tăng cường mua sắm vật tư tránh tình trạng khan hiếm và tăng năng lực đấu thầu cạnh tranh nên hiệu quả quản lý hàng tồn kho của công ty giảm nhẹ, từ 4,15 vòng/năm 2017 xuống còn 3,95 vòng/năm 2018.

5.1. Quản lý lao động, tiền lương

Năm 2018, Công ty đã thực hiện đúng đơn giá tiền lương đã được phê duyệt. Công ty tiếp tục thực hiện việc phân phối tiền lương và khen thưởng sáng kiến để động viên, khuyến khích người lao động nhằm mục đích tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Kết quả trong năm không có biến động về nhân lực, thu nhập của CBCNV ổn định.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2018, HĐQT và Tổng Giám đốc đã tích cực thực hiện nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động kinh doanh, chỉ đạo Công ty tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và phát triển thêm nhiều sản phẩm mới. Kết quả đã hoàn thành chỉ tiêu doanh thu ĐHCĐ thường niên năm 2018 đề ra, đời sống người lao động ổn định, tiếp tục có lợi nhuận.

Ban Kiểm soát kiến nghị như sau:

- Công ty cần tiếp tục quản lý tốt các chi phí đặc biệt là quản lý chặt chẽ chi phí giá vốn hàng bán.
- Công ty cần tiếp tục khai thác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm sang nước ngoài. Phát triển thêm nhiều sản phẩm mới để mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mới khác, phục vụ cho mạng lưới viễn thông.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019

Năm 2019 Ban kiểm soát tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo qui định, trọng tâm vào các tồn tại, hạn chế mà Ban kiểm soát đã kiến nghị.

Một số công việc cụ thể như sau:

1. Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019;
2. Định kỳ hàng quý sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích đánh giá hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo tài chính;
3. Kiểm soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đã nêu tại ĐHCĐ thường niên năm 2019.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 đã được Ban Kiểm soát họp thống nhất và biểu quyết nhất trí 100% thông qua toàn bộ nội dung tại biên bản họp Ban Kiểm soát số 01-2019/BB-BKS ngày 27/2/2019. Kính trình Quý cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu HS Đại hội.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TELVINA
VIỆT NAM
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN HỮU THÀNH



BAN KIỂM SOÁT

Số: 17/TT.TELVINA

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2019

TỜ TRÌNH

V.v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tiếp tục tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 của Công ty và phải đảm bảo về chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý và dịch vụ hỗ trợ tư vấn...

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán trên không đáp ứng, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại có tên trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hữu Thành